

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DS-PT

Ngày 07 - 3 - 2019

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất; hủy
quyết định hành chính cá biệt; hủy giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn;
Bà Mai Thị Tú Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Tòa
án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án
dân sự thụ lý số 296/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh
chấp quyền sử dụng đất; Hủy quyết định hành chính cá biệt; Hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của
Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2019/QĐ-PT ngày 31
tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Trung Ngh, sinh năm 1960. (có mặt)

2. Bà Mai Thị S, sinh năm 1962. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Thanh Th – Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Phan Quang D, sinh năm 1967. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Địa chỉ: đường T, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Xuân V – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ủy ban nhân dân thành phố P;

Địa chỉ: đường 21/8, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Ái Q – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Th – Phó Trưởng phòng Tài nguyên – Môi trường thành phố P. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S trình bày:

Vợ chồng ông bà là công nhân xí nghiệp quản lý đường sắt TH, nay là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quản lý đường sắt TH (gọi tắt là Công ty). Vào tháng 6/1981 đến tháng 3/1986, Công ty có phân cho vợ chồng ông bà một phòng ở trong dãy nhà tập thể A3 thuộc Công ty. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng ông bà đã tự khai hoang diện tích đất trống liền kề dãy nhà A3 để làm chuồng heo và trồng rau chăn nuôi. Đến năm 1987, dãy nhà A3 được Công ty sửa chữa và Công ty cũng tiến hành xây dựng tường rào bao quanh khu nhà và cả phần đất trống mà vợ chồng ông bà đã khai hoang. Năm hộ gia đình sống ở dãy nhà A3 gồm hộ ông H, ông M, ông T, ông C và hộ gia đình ông bà đã thỏa thuận với nhau và T phân chia khoảng đất trống để cùng sử dụng chung như sau: Hộ ông H sử dụng phần đất trống ở đầu hồi hướng tây dãy nhà A3 giáp với phòng số 1 ông H đang ở; hộ ông M sử dụng diện tích đất trống 4m giáp phòng số 5 ông M đang ở về phía Đông dài bằng chiều ngang dãy A3; 03 hộ còn lại là gia đình ông bà, gia đình ông T và gia đình ông C sử dụng phần đất trống còn lại có chiều rộng là 9,3m, chiều dài trùng với dãy nhà A3. Việc phân chia và sử dụng phần đất trống giữa 05 hộ gia đình đã được sự đồng ý của ban

lãnh đạo Công ty.

Ngày 31/12/2007, thực hiện Chỉ thị số 43/2006/CT-TTg ngày 03/12/2006 về việc chuyển giao nhà ở thuộc tài sản của nhà nước cho Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh quản lý, Công ty đã tổ chức bàn giao cho UBND tỉnh Ninh Thuận toàn bộ dãy nhà A3 và đất gắn liền với nhà ở là 218 m² (không có diện tích đất ông bà đang sử dụng) theo biên bản bàn giao nhà ở, đất ở ngày 31/12/2007. Ngày 05/6/2007, vợ chồng ông bà đã nhận chuyển nhượng của hộ ông Lại Văn C diện tích (2,10m x 9m) = 18,20m² giá 30.000.000 đồng và ngày 26/3/2008, vợ chồng ông bà đã nhận chuyển nhượng của hộ gia đình ông Lê Văn T diện tích (2,20m x 9m) = 19,8m² giá 35.000.000 đồng. Sau khi nhận sang nhượng, vợ chồng ông bà đã rào bao quanh bằng lưới B40 và vẫn tiếp tục sử dụng trồng rau, nuôi heo không có ai tranh chấp. Diện tích đất này trước thuộc thửa số 124 hiện thuộc thửa số 233, tờ bản đồ số 18-(17) thuộc phường Đ.

Vào năm 2012, UBND tỉnh Ninh Thuận đã có Công văn số 2367/UBND-QHXD ngày 23/7/2012 chỉ đạo Sở Tài nguyên & Môi trường và Sở Tài chính tiến hành bán đấu giá thửa đất mà vợ chồng ông bà đang quản lý, sử dụng từ năm 1986 đến nay gồm: một phần do vợ chồng ông khai hoang và một phần là do nhận chuyển nhượng lại của ông C, ông T và người trúng đấu giá là ông Phan Quang D – theo Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/8/2013. Do đó, việc UBND tỉnh Ninh Thuận đem đấu giá diện tích đất trên nhưng không có quyết định thu hồi là trái pháp luật. Ngoài ra, quá trình tổ chức đấu giá ông bà hoàn toàn không biết và cũng không nhận được 01 văn bản hay thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đến ngày 11/9/2013, đại diện thành phố P đến cắm mốc giao cho ông Phan Quang D. Vợ chồng ông bà làm đơn khiếu nại ngày 12/3/2014, UBND tỉnh Ninh Thuận có văn bản số 1111/UBND-NC ngày 12/3/2014 trả lời đơn khiếu nại của vợ chồng ông bà. Việc lấy đất đang có người quản lý sử dụng đem bán đấu giá, không có quyết định thu hồi và quá trình tổ chức bán đấu giá của UBND tỉnh Ninh Thuận diễn ra có nhiều vi phạm pháp luật về đất đai, về dân sự và quy định về quy trình đấu giá. Do đó, vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc ông Phan Quang D trả lại diện tích đất 128m² thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 18-(17) thuộc phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Hủy bỏ Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất thửa số 233, tờ bản đồ địa chính số 18-(17) thuộc phường Đ, thành phố P cho ông Phan Quang D.

- Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 015802 ngày 04/10/2013 của UBND thành phố P đã cấp cho ông Phan Quang D.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 14/3/2017 bị đơn ông Phan Quang D trình bày:

Thửa đất số 233, bản đồ địa chính số 18-(17) phường Đ, thành phố P là do

UBND tỉnh Ninh Thuận tổ chức bán đấu giá. Nơi bán đấu giá là Sở Tài chính tỉnh Ninh Thuận, đã ra nội quy bán đấu giá số 2089/NQ-STC. Trong phiên đấu giá, ông được trúng đấu giá và được phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất số 233, tờ bản đồ địa chính số 18-(17) theo Quyết định số 1728/QĐ-UBND do ông Đỗ Hữu Ngh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ký ngày 26/8/2013. Sau khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo thủ tục đến ngày 02/10/2013 ông ký hợp đồng bán đấu giá quyền sử dụng đất số 2890/HĐ-BĐG với Sở Tài chính Ninh Thuận do ông Nguyễn H đại diện Sở Tài chính ký. Đến ngày 11/9/2013, ông được bàn giao đất. Vào ngày 04/10/2013, ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH 01652. Đến ngày 13/6/2014, ông được cấp giấy phép xây dựng số 262/GPXD và ông đã xây nhà ở vào cuối năm 2014.

Vợ chồng ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S khởi kiện buộc ông trả lại đất ông không đồng ý vì ông là người mua đấu giá của UBND tỉnh Ninh Thuận nếu kiện thì kiện lên ban tổ chức bán đấu giá. Hơn nữa, UBND tỉnh Ninh Thuận đã có văn bản trả lời cho ông Nguyễn Trung Ngh và bà Mai Thị S số 1111/UBND-NC ngày 12/3/2014.

Tại Đơn trình bày ngày 14/02/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trình bày như sau:

- Về quá trình bán đấu giá quyền sử dụng đất:

Thửa đất số 233, tờ bản đồ địa chính số 18-(17) phường Đ, thành phố P, có diện tích 122m² là đất thuộc khu vực nhà tập thể (dãy nhà A3), do Xí nghiệp quản lý đường sắt TH (nay là Công ty Quản lý đường sắt TH) quản lý từ năm 1975. Năm 2004, Xí nghiệp quản lý đường sắt TH thực hiện việc chuyển giao toàn bộ nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do đơn vị quản lý, trong đó có khu nhà tập thể (dãy A3) cho UBND tỉnh Ninh Thuận để xét bán nhà ở theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ. Hộ ông Ngh – bà S cũng được xét bán hóa giá 01 gian nhà trong dãy A3 theo quy định. Đối với phần đất trống còn lại (trong đó có thửa 233) do Nhà nước quản lý nên ngày 13/11/2007, Công ty Quản lý đường sắt TH có văn bản số 1236/THA-HCTC đề nghị UBND tỉnh xem xét, giao phần đất trống khu vực dãy nhà A3 (trong đó có thửa đất số 233) cho 02 hộ là cán bộ công nhân viên của đơn vị để làm nhà ở theo quy định nhưng không được UBND tỉnh chấp nhận.

- Về trình tự, thủ tục tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất:

Sau khi xác định nguồn gốc thửa đất số 233, bản đồ địa chính số 18-(17) thuộc phường Đ là đất trống do UBND phường Đ quản lý; Ngày 24/12/2012, UBND tỉnh có văn bản số 6041/UBND-QHKD về việc thanh lý tài sản nhà nước, bán đấu giá quyền sử dụng đất, giao Sở Tài chính lập phương án và bán đấu giá quyền sử dụng đất, tham mưu UBND tỉnh xem xét trong tháng 12/2012. Sở Tài chính đã tiến hành tổ chức bán đấu giá theo quy định hiện hành và tổ chức bán đấu giá vào ngày 05/8/2013. Kết quả bán đấu giá quyền sử dụng thửa đất số 233 thì ông Phan Quang D là người trúng đấu giá quyền sử dụng đất thửa đất

trên.

Ngày 26/8/2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1728/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá. Ngày 04/10/2013, UBND thành phố P đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Quang D tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 015802.

- Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/8/2013:

- Diện tích 122m² đất thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ địa chính số 18-(17) phường Đ, thành phố P là đất do Nhà nước quản lý. Căn cứ Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về việc bán đấu giá tài sản, UBND tỉnh Ninh Thuận thành lập Hội đồng và tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng diện tích 122m² đất nói trên là đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở kết quả bán đấu giá quyền sử dụng đất, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 phê duyệt kết quả trúng đấu giá thửa đất số 233, tờ bản đồ địa chính số 18-(17) phường Đ cho hộ ông Phan Quang D là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc ông Ngh, bà S yêu cầu hủy Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của UBND tỉnh Ninh Thuận là không có căn cứ.

Tại đơn trình bày ngày 08/02/2017 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thành phố P trình bày như sau:

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng, thửa đất số 233, 122m², tờ bản đồ địa chính số 18-(17) phường Đ cho ông Phan Quang D. Ngày 04/10/2013, UBND thành phố P ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, số giấy phát hành BQ 015802, số vào sổ cấp giấy CH 01652, thửa đất số 233, diện tích 128m², tờ bản đồ địa chính số 18-(17) phường Đ cho ông Phan Quang D là đúng pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 133 Bộ luật dân sự 2015; Các Điều 100, 203 Luật đất đai 2013; Các Điều 34, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất; Hủy Quyết định hành chính cá biệt; Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 02/10/2017, nguyên đơn ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Trung Ngh và bà Mai Thị S thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành định giá tài sản và căn cứ pháp luật áp dụng không đúng để bác yêu cầu khởi kiện của ông bà.

Bị đơn ông Phan Quang D và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm không định giá tài sản tranh chấp là vi phạm nghiêm trọng Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ pháp lý để Tòa án cấp sơ thẩm bác khởi kiện của ông Ngh, bà S là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Ngh, bà S yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là không có căn cứ vì lý do đất tranh chấp không thuộc quyền sở hữu của ông bà mà thuộc quyền quản lý của nhà nước. Nhà nước đã tiến hành đấu giá và ông D trúng đấu giá, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trung Ngh và bà Mai Thị S làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Ông Nguyễn Trung Ngh và bà Mai Thị S khởi kiện yêu cầu ông Phan Quang D trả lại diện tích đất 128m² thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 18-(17) thuộc phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; hủy Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/38/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả đấu giá thửa đất số 233 nêu trên; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 015802 ngày 04/10/2013 của UBND thành phố P đã cấp cho ông Phan Quang D.

[2.2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Diện tích đất tranh chấp 128m² thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 18-(17) thuộc phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận là một phần trong thửa đất có nguồn gốc là khu tập thể do Xí nghiệp quản lý đường sắt TH quản lý, sử dụng từ năm 1975 (dãy nhà A3). Một số hộ dân như gia đình ông Ngh, bà S, hộ ông Lê Văn T, Lại Văn C là công nhân của xí nghiệp nên được cho sử dụng; các ông bà không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

Năm 2004, Xí nghiệp quản lý đường sắt TH chuyển giao toàn bộ dãy nhà tập thể A3 cho UBND tỉnh Ninh Thuận để xét bán nhà ở theo Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 và ông Ngh, bà S cũng được xét bán 01 gian nhà trong dãy A3. Thửa đất ông bà có tranh chấp nằm trong phần đất trống còn lại sau khi đã bán hóa giá, sau đó được bán đấu giá tài sản. Tại phiên đấu giá ngày 05/8/2013, ông Phan Quang D đã tham gia và trúng đấu giá phần diện tích 122m² tại thửa 233, tờ bản đồ số 18-(17) thuộc phường Đ, thành phố P với giá 139.800.000 đồng. Đến ngày 04/10/2013, ông D được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với diện tích đất nêu trên.

Như vậy, phần đất tranh chấp thuộc quyền quản lý của nhà nước và đã được chuyển nhượng hợp pháp cho ông Phan Quang D thông qua hình thức bán đấu giá. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông D phải trả lại quyền sử dụng đất nêu trên và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D là không có căn cứ.

Về yêu cầu hủy Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/38/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả đấu giá thửa đất số 233: Ông Ngh, bà S biết Quyết định này nhưng trước đó không khởi kiện. Mặt khác, việc bán đấu giá được tổ chức công khai, đúng quy định pháp luật. Quyết định số 1728/QĐ-UBND công nhận kết quả đấu giá được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và nội dung. Do đó, không có căn cứ để hủy Quyết định số 1728/QĐ-UBND như yêu cầu của nguyên đơn.

Nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn yêu cầu hủy án vì cấp sơ thẩm không tiến hành định giá tài sản tranh chấp là không có căn cứ, bởi lẽ nguyên đơn tranh chấp quyền sử dụng đất với ông D là người đã trúng đấu giá theo giá thị trường và được nhà nước công nhận kết quả đấu giá. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ các quy định pháp luật để bác kháng cáo của ông Ngh, bà S là có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp được tình tiết, chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng, tuy nhiên phần quyết định của bản án sơ thẩm không tuyên rõ bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về những nội dung gì, gây khó khăn cho việc thi hành bản án và các hậu quả pháp lý phát sinh từ bản án. Do đó, Hội đồng xét xử sửa lại cách tuyên án cho chính xác.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Áp dụng khoản 2 Điều 133 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S yêu cầu ông Phan Quang D trả lại diện tích đất 128m² (thực tế 122m²) thuộc thửa đất số 233, tờ bản đồ số 18-(17) thuộc phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Hủy Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 26/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả đấu giá thửa đất số 233, tờ bản đồ số 18-(17) thuộc phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 015802 ngày 04/10/2013 của UBND thành phố P đã cấp cho ông Phan Quang D.

2/. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng án phí ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0012179 ngày 22/12/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

3/. Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Trung Ngh, bà Mai Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0013850 ngày 16/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- ND (2);
- BD (1);
- NLQ (2);
- Lưu VP(3), HS(2), 15b.MSL38.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy

